

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 13-6-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Dư Thị Út**

Ông **Thạch Hương**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Tố Như** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN THANH Đ, sinh năm 1975 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Số 266/7, khóm Bờ Tây, phường Nhà Mát, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Ngư dân; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Á, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; vợ tên Nguyễn Thị Hng, sinh năm 1972 và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/5/1999, bị Công an xã Hiệp Thành, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 700.000 đồng về hành vi gây tổn hại sức khỏe hoặc cố ý gây thương tích cho người khác; hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

* Bị hại: Ông **Ngô Hùng D**, sinh năm 1965 (có mặt).

Nơi cư trú: Số 482/7, khóm Bờ Tây, phường Nhà Mát, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà **Phan Kim K** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2018, sau khi uống rượu bia về nhà, Trần Thanh Đ nhớ lại mâu thuẫn với ông Ngô Hùng D khoảng 02 năm trước nên cảm thấy bức tức. Đ đi ra nhà sau lấy con dao bằng kim loại đi tìm ông D thì nhìn thấy ông D đang ngồi trước nhà ông Nguyễn Văn N. Đ cầm dao đi đến chửi “Đụ mẹ chết mày rồi” thì được ông N ôm lại, Đ đẩy ông N ra rồi đi đến dùng tay trái nắm tóc D kéo ra ngoài

đường, đồng thời cầm dao bằng tay phải chém nhiều cái hướng từ trên xuống dưới trúng vào trán, mặt, lưng và tay của D gây thương tích.

Sau khi gây thương tích cho D, Trần Thanh Đ bỏ trốn đến ngày 29/10/2018 thì đến Công an phường Nhà Mát, thành phố B đầu thú. Đ đã ném bỏ con dao nhưng không xác định được vị trí, nên không thu hồi được.

Ngô Hùng D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Thanh Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 197/TgT ngày 28/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bạc Liêu xác định thương tích của Ngô Hùng D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, là do vật sắc tác động.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSTPBL ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ từ 03 đến 06 tháng tù. Căn cứ Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện của bị cáo Đ bồi thường cho ông D số tiền 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Thanh Đ 01 cây dao bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bị cáo Trần Thanh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho ông Ngô Hùng D là 1.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho ông D 9.000.000 đồng.

- Bị hại Ngô Hùng D trình bày: trước đây giữa ông D và bị cáo Đ có mâu thuẫn đang chờ Tòa án giải quyết. Khoảng 19 giờ ngày 25/10/2018, khi ông D đang ngồi nói chuyện với ông N thì bị cáo Đ cầm dao lao vào chém vào mặt, bị cáo Đ tiếp tục đê đầu và chém vào lưng, sau đó bỏ đi. Ông bị gây thương tích 3%, ông yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất, bù đắp tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về nội dung vụ án:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh Đ tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, nguyên nhân xảy ra xô xát, cách thức thực hiện hành vi của bị cáo; lời khai của bị cáo và những người làm chứng phù hợp với thương tích thực tế trên cơ thể bị hại D và kết quả giám định thương tích; phù hợp với vật chứng do bị cáo mô tả. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Vào tối ngày 25/10/2018 tại nhà ông Nguyễn Văn N thuộc khóm Bờ Tây, phường Nhà Mát, thành phố B, bị cáo Trần Thanh Đ đã có hành vi dùng cây dao bằng kim loại màu đen, có cán bằng gỗ, được xác định là hung khí nguy hiểm chém, gây thương tích cho ông Ngô Hùng D với tỷ lệ 3%.

[3] Xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, do trước đó giữa bị cáo Đ và ông D cùng các con có xảy ra mâu thuẫn và bị cáo Đ đã bị ông D gây thương tích. Trong quá trình chờ cơ quan chức năng giải quyết, khi uống rượu vào bị cáo lại nhớ đến việc bị ông D đánh nên đã nảy sinh ý định đánh trả thù. Từ nhận thức và hậu quả do bị cáo gây ra đã minh chứng cho lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, cụ thể bị hại Ngô Hùng D bị gây tổn hại sức khỏe 3%. Không những vậy, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do cách tự giải quyết mâu thuẫn của bị cáo.

[5] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...”

[6] Như đã phân tích tại mục [3], mặc dù sự việc xảy ra đã lâu nhưng do trình độ học vấn thấp, trong lúc uống rượu bị cáo bị người nhà, bạn bè tác động, làm thôi thúc sự tức giận trong bị cáo nhớ về việc bị ông D cùng các con của ông D gây thương tích cách nay khoảng 02 năm nhưng đến ngày 25/10/2018 vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm, cho nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất côn đồ” theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, được người bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng thuận là chưa đủ cơ sở. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận vấn đề này.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Đ đã bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại D với số tiền 1.000.000 đồng và bị cáo đầu thú, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng xét nguyên nhân và hành vi phạm tội của bị cáo nếu căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung theo đề nghị của Kiểm sát viên là quá nhẹ, không đảm bảo tính răn đe. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét tình tiết này cho bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Hùng D yêu cầu bị cáo Đ bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất và bù đắp tổn thất với số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo Đ đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét sự tự nguyện thỏa thuận của các bên phù hợp theo quy định tại Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã nộp tiền bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông D số tiền 9.000.000 đồng.

[10] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cây dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Thanh Đ nên giao trả lại theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[11] Về án phí: bị cáo Trần Thanh Đ bị kết tội và buộc nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố B là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Bị cáo, bị hại nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Thanh Đ và ông Ngô Hùng D, theo đó bị cáo Đ bồi thường cho ông D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Được

khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B (theo Biên lai thu số 000036 ngày 17/4/2019 do Nguyễn Thị Hồng nộp), bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại cho bị cáo Trần Thanh Đ 01 cây dao bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo : Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2019).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. B;
- Nhà Tạm giữ Công an Tp.B;
- Công an Tp.B;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Tp.B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Lưu HSVA.

Lê Phan Công Trí